

## Thư của Phao-lô gửi Người Ga-la-ti (Ga-la-ti)

**Mục-đích:** Để bẻ lại lý luận của dân Giu-đa (dạy các tín-nhân phi-Giu-đa phải tuân-phục luật Giu-đa để được cứu-rỗi), và để kêu-gọi các Cơ-rít-nhân đến với đức-tin và sự tự-do trong Cơ-rít-tô

**Trước-giã:** Phao-lô

**Viết cho:** Các hội-thánh ở miền nam của vùng Ga-la-ti được thành-lập trong cuộc hành-trình truyền-giáo lần thứ nhất của Phao-lô (gồm có Y-cô-ni, Lít-tơ, Đet-bơ)

**Ngày viết:** Vào khoảng 40 SC (Sau Cơ-rít-tô Giáng-sinh), từ An-ti-ốt trước khi có Hội-đồng Giê-ru-sa-lem (50 SC)

**Bối-cảnh:** Cuộc tranh-luận thúc-bách nhất của hội-thánh ban đầu là mối liên-hệ của tân-tín-nhân, đặc-biệt là tín-nhân phi-Giu-đa, đối với các luật-pháp Giu-đa. Đây là một vấn-đề cho các hội-thánh mới được thành-lập trong cuộc hành-trình truyền-giáo lần thứ nhất của Phao-lô. Phao-lô viết để điều-chỉnh vấn-đề này. Sau đó sự xung-đột này chính-thức được các nhà lãnh-đạo của hội-thánh giải-quyết xong tại Hội-đồng Giê-ru-sa-lem.

**Câu gốc:** “Áy là vì sự tự-do mà Cơ-rít-tô đã giải-phóng chúng ta; bởi vậy, hãy cứ đứng vững và đừng quy-phục cái ách nô-lệ một lần nữa.”(5.1)

**Nhân-vật chính:** Phao-lô, Phi-e-rơ, Ba-na-ba, Tít, Áp-ra-ham, các giáo-su già

**Chỗ chính:** Ga-la-ti, Giê-ru-sa-lem

**Đặc-điểm:** Lá thư này không giành cho một hội-thánh riêng biệt nào, nhưng có lẽ được lưu-hành cho vài hội-thánh thuộc vùng Ga-la-ti.

**Ý chính:** Một gia-đình thực-hiện một cách thận-trọng kế-hoạch vượt biên, xông tới biên-giới; một người đứng ngoài vách tường của nhà tù thờ hời thờ tự do; một thiếu-nữ cởi bỏ tất cả dấu vết của thuốc nghiện đã thoát khỏi toàn-thể thân-xác của mình; họ được TỰ-DO! Với dự-tính hoạt-động mới, họ có thể bắt đầu một cuộc đời mới. Hoặc là thoát khỏi cảnh áp-bức, hay bước ra khỏi ngục tù, hay thoát khỏi thói quen kìm-hãm, tự-do có nghĩa là sự sống. Không có gì gây ra niềm vui bằng việc biết rằng quá-khứ xấu xa được quên đi và có những sự lựa chọn mới đang chờ đợi. Người ta mong mỏi được tự-do. Sách Ga-la-ti là một hiến-chương tự-do của Cơ-rít-nhân. Trong lá thư này, Phao-lô công-bố thực-trạng tự-do của chúng ta trong Cơ-rít-tô—tự-do khỏi luật-pháp và quyền-lực của tội lỗi để phụng-sự Chúa sống của chúng ta.

Hầu hết những người mới tin Chúa và các nhà lãnh-đạo ban đầu đều là các Cơ-rít-nhân Giu-đa, là những người công-bố Giê-xu là Cơ-rít-tô, Đấng Chịu-xức-dầu. Là các Cơ-rít-nhân Giu-đa họ đấu-tranh với một nhân-dạng song đôi: bản thể Giu-đa kiềm-chế họ phải theo luật-pháp Mô-se và truyền thống Giu-đa; đức-tin mới có trong Cơ-rít-tô cho họ một sự tự-do thánh. Họ tự hỏi làm thế nào người phi-Giu-đa có thể là phần-tử của Thiên-quốc.

Cuộc tranh-luận này xé hội-thánh ban đầu. Các tín-nhân Giu-đa—phần-tử cực-đoan Giu-đa trong hội-thánh—dạy rằng các Cơ-rít-nhân phi-Giu-đa phải theo luật-pháp và truyền-thống Giu-đa thêm vào việc tin Cơ-rít-tô. Là một giáo-sĩ cho các người phi-Giu-đa, Phao-lô đương đầu với vấn-đề này nhiều lần. Vì lý-do đó Phao-lô viết lá thư này để bẻ lại lý luận của các tín-nhân Giu-đa đó và để kêu gọi các tín-nhân trở về tin-lành thuần-túy. Tin-lành là cho tất cả mọi người—Giu-đa và phi-Giu-đa. Sự cứu-rỗi là do ân-điền của Đức Chúa TRỜI bởi đức-tin nơi Cơ-rít-tô Giê-xu và không có thêm bất cứ một cái gì khác. Đức-tin nơi Cơ-rít-tô có nghĩa là tự-do.

Sau phần dẫn-nhập ngắn (1.1-1.5), Phao-lô nói với các người chấp-nhận tin-lành bị người Giu-đa vắn-veo (1.6-1.9). Ông tóm-luật cuộc thảo-luận gồm có sự đương đầu của ông đối với Phi-e-rơ và các nhà lãnh-đạo hội-thánh khác (1.10-2.16). Đoạn ông chứng-minh rằng sự cứu-rỗi là chỉ bởi đức-tin mà thôi bằng việc đưa vào sự được cứu-rỗi của ông (2.17-2.21), kêu-cầu đến kinh-nghiệm Tin-lành của độc-giã (3.1-3.5), và chỉ rõ Cựu Ước dạy về ân-điền (3.6-3.20). Kế đó, ông giải-thích mục-đích của luật-pháp, liên-hệ giữa luật, lời hứa của Đức Chúa TRỜI, và Cơ-rít-tô (3.21-4.31). Trên nền tảng đó, Phao-lô nói đến Cơ-rít-nhân tự-do. Chúng ta được cứu bởi đức-tin, chứ không phải bởi việc làm (5.1-5.12); tự-do phục-vụ thương-yêu lẫn nhau (5.13-5.26); mang gánh nặng cho nhau (6.1-6.10). Trong 6.11-6.18, Phao-lô tự viết và có ý nghĩ sau cùng của mình.

## Ga-la-ti 1.1-1.13

### 1. Sự chính-thống của tin-lành (1.1-2.21)

Lời mở đầu (1.1-1.5)

**1** Phao-lô, một sứ-đồ (không từ người ta, cũng chẳng qua sự môi-giới của loài người, nhưng qua Giê-xu Cơ-rít-tô và Đức Chúa TRỜI là Cha, Đấng đã vực Ngài sống lại từ kẻ chết), <sup>2</sup>và tất cả các anh em ở với tôi,

Gửi đến các hội-thánh thuộc Ga-la-ti:

**3** Xin ân-điễn cho anh em và sự bình-an từ Đức Chúa TRỜI Cha của chúng ta, và Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô, <sup>4</sup>Đấng đã phó chính Ngài vì tội-lỗi của chúng ta, để Ngài đã có thể giải-phóng chúng ta ra khỏi thời kỳ xấu-xa hiện tại này, theo ý-muốn của Đức Chúa TRỜI và Cha của chúng ta, <sup>5</sup>thuộc về Ngài là vinh-quang mãi mãi vô cùng. A-men.

*Không có một tin-lành nào khác (1.6-1.10)*

**6** Tôi bị sững-sốt rằng anh em quá vội-vàng ruồng-bỏ Ngài là Đấng đã gọi anh em trong ân-điễn của Cơ-rít-tô, vì một tin-lành khác; <sup>7</sup>mà thật ra chẳng phải là một tin-lành khác; chỉ có một ít kẻ đang phá rối anh em và muốn làm méo mó tin-lành của Cơ-rít-tô. <sup>8</sup>Nhưng dầu chúng tôi, hay một thiên sứ từ trời, sẽ thuyết-giảng cho anh em một tin-lành trái với tin-lành mà chúng tôi đã thuyết-giảng cho anh em, kẻ đó hãy bị rửa-sả. <sup>9</sup>Như chúng tôi đã nói lúc trước, cũng thế bây giờ tôi nói một lần nữa: nếu bất cứ ai thuyết-giảng cho anh em một tin-lành trái với tin-lành mà anh em đã nhận, kẻ đó hãy bị rửa-sả. <sup>10</sup>Vì có phải bây giờ tôi đang kiếm ân-huệ của loài người, hay của Đức Chúa TRỜI? Hay tôi đang ráng làm vui lòng loài người? Nếu tôi đã còn đang ráng làm vui lòng loài người, tôi hẳn đã chẳng phải là nô-lệ của Cơ-rít-tô.

*Phao-lô đã nhận Tin-lành từ Đức Chúa TRỜI (1.11-1.24)*

**11** Vì tôi muốn cho anh em biết, hỡi anh em, rằng tin-lành đã được thuyết-giảng bởi tôi chẳng phải theo loài người. <sup>12</sup>Vì tôi đã chẳng nhận nó từ loài người, cũng chẳng có ai dạy tôi, nhưng tôi đã nhận nó qua khai-thị của Giê-xu Cơ-rít-tô. <sup>13</sup>Vì anh em đã nghe về cách sống trước đây của tôi trong Giu-đa-giáo, thế nào tôi đã thường bắt bớ hội-thánh của Đức Chúa TRỜI quá độ, và đã ráng sức phá-hủy nó;

## Galatians 1.1-1.13

### 1. Authenticity of the gospel (1.1-2.21)

*Introduction (1.1-1.5)*

**1** Paul, an apostle (not sent from men, nor through the agency of man, but through Jesus Christ and God the Father, who raised Him from the dead), <sup>2</sup>and all the brethren who are with me,

To the churches of Galatia:

**3** Grace to you and peace from God our Father, and the Lord Jesus Christ, <sup>4</sup>who gave Himself for our sins, that He might deliver us out of this present evil age, according to the will of our God and Father, <sup>5</sup>to whom be the glory forevermore. Amen.

*There is no other gospel (1.6-1.10)*

**6** I am amazed that you are so quickly deserting Him who called you in the grace of Christ, for a different gospel; <sup>7</sup>which is really not another; only there are some who are disturbing you and want to distort the gospel of Christ. <sup>8</sup>But even though we, or an angel from heaven, should preach to you a gospel contrary to that which we have preached to you, let him be accursed. <sup>9</sup>As we have said before, so I say again now, if any man is preaching to you a gospel contrary to that which you received, let him be accursed. <sup>10</sup>For am I now seeking the favor of men, or of God? Or am I striving to please men? If I were still trying to please men, I would not be a slave of Christ.

*Paul received the gospel from God (1.11-1.24)*

**11** For I would have you know, brethren, that the gospel which was preached by me is not according to man. <sup>12</sup>For I neither received it from man, nor was I taught it, but I received it through a revelation of Jesus Christ. <sup>13</sup>For you have heard of my former manner of life in Judaism, how I used to persecute the church of God beyond measure, and tried to destroy it;

## Galatians 1.14-2.5

14and I was advancing in Judaism beyond many of my contemporaries among my race, being more extremely zealous for my ancestral traditions. 15But when He who had set me apart, *even* from my mother's womb, and called me through His grace, was pleased 16to reveal His Son in me, that I might preach Him among the Gentiles, I did not immediately consult with flesh and blood, 17nor did I go up to Jerusalem to those who were apostles before me; but I went away to Arabia, and returned once more to Damascus.

18Then three years later I went up to Jerusalem to become acquainted with Cephas, and stayed with him fifteen days. 19But I did not see any other of the apostles except James, the Lord's brother. 20(Now in what I am writing to you, behold, before God that I am not lying.) 21Then I went into the regions of Syria and Cilicia. 22And I was *still* unknown by face to the churches of Judea which were in Christ; 23but only, they kept hearing, "He who once persecuted us is now preaching the faith which he once tried to destroy." 24And they were glorifying God in me.

### *The apostles accepted Paul (2.1-2.10)*

2 1Then after an interval of fourteen years I went up again to Jerusalem with Barnabas, taking Titus along also. 2And according to revelation I went up; and I submitted to them the gospel which I preach among the Gentiles, but *I did so* in private to those who were of reputation, for fear that I might be running, or had run, in vain. 3But not even Titus, who was with me, though he was a Greek, was compelled to be circumcised. 4But *it was* because of the false brethren who had sneaked in to spy out our liberty which we have in Christ Jesus, in order to bring us into bondage. 5But we did not yield in subjection to them for even an hour, so that the truth of the gospel would remain with you.

## Ga-la-ti 1.14-2.5

14và tôi đã tấn-tới trong Giu-đa-giáo vượt hơn nhiều người đồng thời của tôi trong chủng-tộc của tôi, sốt-sắng quá đỗi vì các truyền-thống của tổ-tiên tôi. 15Nhưng khi Ngài là Đấng đã để riêng tôi ra, *ngay từ tử-cung* của mẹ tôi, và đã gọi tôi qua ân-điển của Ngài, đã vui lòng 16tiết-lộ Con Trai của Ngài trong tôi, để tôi đã có thể thuyết-giảng Ngài giữa các dân Ngoại-bang, tôi đã chẳng tức-khắc tham-khảo với thịt và huyết, 17tôi cũng đã chẳng đi lên tới Giê-ru-sa-lem tới những kẻ đã là các sứ-đồ trước tôi; song tôi đã ra đi tới A-ra-bi, và đã trở lại một lần nữa tới Đa-mách.

18Đoạn 3 năm sau, tôi đã đi lên tới Giê-ru-sa-lem để trở thành quen biết với Sê-pha, và đã ở lại với người 15 ngày. 19Nhưng tôi đã chẳng thấy một ai khác trong các sứ-đồ trừ Gia-cơ, em trai của Chúa. 20(Bây giờ trong điều tôi đang viết cho anh em, này, trước mặt Đức Chúa TRỜI rằng tôi chẳng đang nói dối.) 21Đoạn tôi đã đi vào trong các vùng thuộc Sy-ri và Si-li-si. 22Và các hội-thánh thuộc Giu-đê đã ở trong Cơ-rít-tô đã chưa biết mặt tôi, 23chỉ nghe hoài rằng: "Hắn là người trước đây đã bắt bớ chúng ta, bây giờ đang thuyết-giảng đức-tin mà hắn trước đây đã ráng sức phá-hủy." 24Và họ đã và đang tôn vinh Đức Chúa TRỜI trong tôi.

### *Các sứ-đồ chấp-nhận Phao-lô (2.1-2.10)*

2 1Rồi sau một thời đoạn 14 năm, một lần nữa tôi đi lên tới Giê-ru-sa-lem với Ba-na-ba, cũng đem Tít theo. 2Và theo khải-thị tôi đã đi lên; và tôi đã trình cho họ biết tin-lành mà tôi thuyết-giảng giữa các dân Ngoại-bang, song tôi *đã làm vậy* riêng với những kẻ đã có tiếng, vì sợ rằng tôi đã có thể đang chạy, hay đã chạy, trong sự vô-ích. 3Nhưng ngay cả Tít, đã ở với tôi, dầu hắn là người Gờ-réc, *cũng* đã chẳng bị ép bị cắt-bì. 4Nhưng bởi vì các anh em giả-dối đã lén vào để do thám và phát-hiện sự tự-do của chúng tôi mà chúng tôi có trong Cơ-rít-tô Giê-xu, để đưa chúng tôi vào vòng nô-lệ. 5Song chúng tôi đã chẳng đầu hàng trong sự khuất-phục họ trong ngay cả 1 giờ, ngõ hầu lẽ-thật của tin-lành đã có thể tồn-tại với anh em.

## Ga-la-ti 2.6-2.15

<sup>6</sup>Nhưng từ những kẻ có vẻ như là ông này ông nọ (họ là gì cũng chẳng có khác gì đối với tôi; Đức Chúa TRỜI không thiên-vị ai)—ồ, những kẻ có tiếng đã chẳng đóng-góp một cái gì cho tôi cả. <sup>7</sup>Song trái lại, thấy rằng tôi đã được giao-phó với tin-lành cho những kẻ không cắt-bì, y như Phi-e-ơ đã được giao-phó cho những kẻ cắt-bì <sup>8</sup>(vì Ngài một cách có hiệu-lực đã làm việc cho Phi-e-ơ trong chức-vụ sứ-đô cho những kẻ chịu cắt bì, cũng một cách có hiệu-lực đã làm việc cho tôi cho các dân Ngoại-bang), <sup>9</sup>và công-nhận ân-điển đã được ban cho tôi, Gia-cơ và Sê-pha và Giăng, các người đã có tiếng là cột-trụ, đã trao cho tôi và Ba-na-ba tay hữu thông-công, để chúng tôi đã có thể đi đến các dân Ngoại-bang và họ đến các kẻ được cắt-bì. <sup>10</sup>Họ chỉ yêu-cầu chúng tôi nhớ đến những kẻ nghèo-chính là điều tôi cũng khao-khát làm.

*Phao-lô công-khai phản-đối Phi-e-ơ (2.11-2.14)*

<sup>11</sup>Nhưng khi Sê-pha đến An-ti-ốt, tôi đã phản-đối người tận mặt người, vì người đáng bị kết-án. <sup>12</sup>Vì trước khi những người nọ đến từ Gia-cơ, người đã thường ăn với dân Ngoại-bang; nhưng khi họ đã đến, người rút lui và tách mình xa ra, sợ nhóm của những kẻ cắt-bì. <sup>13</sup>Và những người Giu-đa còn lại đã nhập bọn với người trong hành động đạo-đức-giả, với kết-quả là ngay cả Ba-na-ba cũng đã bị lôi kéo đi bởi hành động đạo-đức-giả của họ. <sup>14</sup>Nhưng khi tôi thấy rằng họ đã chẳng bước đi một cách ngay thẳng với lẽ-thật của tin-lành, tôi đã nói với Sê-pha trước mặt mọi người: “Nếu anh, là người Giu-đa, sống như các dân Ngoại-bang và chẳng như dân Giu-đa, thì thể nào anh ép-buộc các dân Ngoại-bang sống như người Giu-đa?”

*Tin Giê-xu Cơ-rít-tô được xưng công-chính và sống trong Ngài (2.15-2.21)*

<sup>15</sup>“Chúng tôi là dân Giu-đa bởi tạo hoá và chẳng là các kẻ phạm tội từ giữa các dân Ngoại-bang;

## Galatians 2.6-2.15

<sup>6</sup>But from those who seemed to be something (what they were makes no difference to me; God does not receive a face)—well, those who were of reputation contributed nothing to me.

<sup>7</sup>But on the contrary, seeing that I had been entrusted with the gospel to the uncircumcised, just as Peter *had been* to the circumcised <sup>8</sup>(for He who effectually worked for Peter in *his* apostleship to the circumcised effectually worked for me also to the Gentiles), <sup>9</sup>and recognizing the grace that had been given to me, James and Cephas and John, who were reputed to be pillars, gave to me and Barnabas the right hand of fellowship, that we *might go* to the Gentiles and they to the circumcised. <sup>10</sup>*They only asked* us to remember the poor—the very thing I also was eager to do.

*Paul publicly opposed Peter (2.11-2.14)*

<sup>11</sup>But when Cephas came to Antioch, I opposed him to his face, because he stood condemned. <sup>12</sup>For prior to the coming of certain men from James, he used to eat with the Gentiles; but when they came, he *began* to withdraw and hold himself aloof, fearing the party of the circumcision. <sup>13</sup>And the rest of the Jews joined him in hypocrisy, with the result that even Barnabas was carried away by their hypocrisy. <sup>14</sup>But when I saw that they were not walking straightly with the truth of the gospel, I said to Cephas in the presence of all, “If you, being a Jew, live like the Gentiles and not like the Jews, how *is it that* you compel the Gentiles to live like Jews?”

*Believing in Jesus Christ being justified and living in Him (2.15-2.21)*

<sup>15</sup>“We *are* Jews by nature and not sinners from among the Gentiles;

## Galatians 2.16-3.5

<sup>16</sup>nevertheless knowing that a man is not justified by the works of the Law but through faith in Christ Jesus, even we have believed in Christ Jesus, that we may be justified by faith in Christ, and not by the works of the Law; since by the works of the Law shall no flesh be justified. <sup>17</sup>But if, while seeking to be justified in Christ, we ourselves have also been found sinners, is Christ then a minister of sin? May it never be! <sup>18</sup>For if I rebuild what I have *once* destroyed, I prove myself to be a transgressor. <sup>19</sup>For through the Law I died to the Law, that I might live to God. <sup>20</sup>I have been crucified with Christ; and it is no longer I who live, but Christ lives in me; and the *life* which I now live in the flesh I live by faith in the Son of God, who loved me, and delivered Himself up for me. <sup>21</sup>I do not nullify the grace of God; for if righteousness *comes* through the Law, then Christ died needlessly.”

### 2. Superiority of the gospel (3.1-5.1)

*The law and faith: justified by faith; faith exists before the law (3.1-3.14)*

**3** <sup>1</sup>You foolish Galatians, who has bewitched you, before whose eyes Jesus Christ was publicly portrayed *as* crucified? <sup>2</sup>This is the only thing I want to find out from you: did you receive the Spirit by the works of the Law, or by hearing with faith? <sup>3</sup>Are you so foolish? Having begun by the Spirit, are you now being perfected by the flesh? <sup>4</sup>Did you suffer so many things in vain—if indeed it was in vain? <sup>5</sup>Does He then, who provides you with the Spirit and works miracles among you, do it by the works of the Law, or by hearing with faith?

## Ga-la-ti 2.16-3.5

<sup>16</sup>tuy-nhiên, biết rằng loài người chẳng được xưng công-chính bởi những công việc của Luật-pháp nhưng qua đức-tin nơi Cơ-rít-tô Giê-xu, ngay chúng tôi đã tin Cơ-rít-tô Giê-xu, để chúng tôi có thể được xưng công-chính bởi đức-tin nơi Cơ-rít-tô, và không bởi công việc của Luật-pháp; vì bởi những công việc của Luật-pháp sẽ không có xác-thịt nào được xưng công-chính. <sup>17</sup>Song nếu, trong khi tìm để được xưng công-chính trong Cơ-rít-tô, chính chúng tôi cũng đã bị xem là các kẻ phạm tội, thế thì Cơ-rít-tô là kẻ phục vụ tội ư? Chẳng hề vậy! <sup>18</sup>Vì nếu tôi tái-thiết cái gì tôi đã *một lần* phá-hủy, tôi chứng-minh chính tôi là một kẻ vi-phạm. <sup>19</sup>Vì qua Luật-pháp tôi đã chết đối với Luật-pháp, để tôi đã có thể sống đối với Đức Chúa TRỜI. <sup>20</sup>Tôi đã bị đóng đinh trên thập-tự-giá với Cơ-rít-tô; và chính tôi chẳng còn sống nữa, nhưng Cơ-rít-tô sống trong tôi; và *sự sống* mà tôi bây giờ sống trong xác-thịt, tôi sống bởi đức-tin nơi Con Trai của Đức Chúa TRỜI, Đấng đã yêu-thương tôi, và đã phó chính Ngài vì tôi. <sup>21</sup>Tôi không vô hiệu-hóa ân-điền của Đức Chúa TRỜI; vì nếu sự công-chính *đến* qua Luật-pháp, thì Cơ-rít-tô đã chết một cách không cần thiết.”

### 2. Sự ưu-việt của tin-lành (3.1-5.1)

*Luật-pháp và đức-tin: được xưng công-chính bởi đức-tin; đức-tin hiện-hữu trước luật-pháp (3.1-3.14)*

**3** <sup>1</sup>Hỡi anh em các người Ga-la-ti đại dột, ai đã mê-hoặc anh em, mà trước mắt anh em, Giê-xu Cơ-rít-tô đã được miêu tả một cách công-khai là bị đóng đinh trên thập-tự-giá? <sup>2</sup>Đây là điều duy-nhất tôi muốn tìm ra từ anh em: anh em đã nhận Linh bởi những công việc của Luật-pháp, hay bởi việc nghe *với* đức-tin? <sup>3</sup>Anh em có quá đại dột chẳng? Đã khởi-sự bởi Linh, có phải chẳng bây giờ anh em đang được làm hoàn hảo bởi xác-thịt? <sup>4</sup>Có phải chẳng anh em đã chịu khổ quá nhiều các sự việc một cách vô-ích—nếu quả thật nó đã là vô-ích? <sup>5</sup>Thế thì có phải Ngài, là Đấng cung-cấp cho anh em Linh và làm các phép-lạ giữa anh em, làm nó bởi những công việc của Luật-pháp, hay bởi việc nghe *với* đức-tin?

### Ga-la-ti 3.6-3.16

6Y như Áp-ra-ham ĐÃ TIN ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ ĐIỀU ẤY ĐÃ ĐƯỢC KÊ CHO ÔNG LÀ CÔNG-CHÍNH<sup>(1)</sup>. 7Bởi vậy, hãy biết rằng chính những kẻ thuộc về đức-tin là những con trai của Áp-ra-ham. 8Và Thánh-Kinh, thấy trước rằng Đức Chúa TRỜI xưng công-chính các dân-tộc bởi đức-tin, đã thuyết-giảng tin-lành này trước cho Áp-ra-ham, rằng: “TẤT CẢ CÁC DÂN-TỘC SẼ ĐƯỢC BAN PHƯỚC TRONG NGƯỜI<sup>(2)</sup>.” 9Như thế thì những kẻ thuộc về đức-tin được ban phước với tín-nhân Áp-ra-ham. 10Vì có bao nhiêu người thuộc về những công việc của Luật-pháp, thì có bấy nhiêu đó ở dưới sự rủa-sả; vì được viết: “BỊ RỦA-SẢ MỌI KẸ CHẰNG TUÂN THEO TẤT CẢ CÁC ĐIỀU ĐƯỢC VIẾT TRONG SÁCH LUẬT-PHÁP, ĐỂ THI-HÀNH CHÚNG<sup>(3)</sup>.” 11Bây giờ, rằng: không một ai được xưng công-chính bởi Luật-pháp trước mặt Đức Chúa TRỜI là hiển-nhiên; vì: “NGƯỜI CÔNG-CHÍNH SẼ SỐNG BỞI ĐỨC-TIN<sup>(4)</sup>.” 12Dù cách nào đi nữa, Luật-pháp cũng chẳng thuộc về đức-tin; trái lại: “NGƯỜI THỰC-HÀNH CHÚNG SẼ SỐNG BỞI CHÚNG<sup>(5)</sup>.” 13Cơ-rít-tô đã mua-chuộc chúng ta khỏi sự rủa-sả của Luật-pháp, đã trở nên sự rủa-sả vì chúng ta—vì được viết: “BỊ RỦA-SẢ MỌI NGƯỜI TREO TRÊN CÂY GỖ<sup>(6)</sup>”—14để trong Cơ-rít-tô Giê-xu phước của Áp-ra-ham đã có thể đến cùng các dân Ngoại-bang, ngõ hầu chúng ta đã nhận lời hứa về Linh qua đức-tin.

*Luật-pháp và lời hứa; lời hứa có trước Luật-pháp (3.15-3.22)*

15Hỡi anh em, tôi nói theo loài người: mặc dầu chỉ là một giao-ước của loài người, tuy nhiên khi nó đã được chuẩn-y, không có một người nào gạt nó qua một bên hay thêm các điều-kiện vào nó. 16Bây giờ các lời hứa được nói cho Áp-ra-ham và cho hạt giống của người. Ngài chẳng nói: “Và cho những hạt giống,” như ý nói tới số nhiều; nhưng đúng hơn chỉ nói tới một: “Và cho hạt giống của ngươi,” đó là, Cơ-rít-tô.

<sup>1</sup>Sáng-thể 15.6

<sup>2</sup>Sáng-thể 12.3

<sup>3</sup>Bài giảng của Mô-se 27.26

<sup>4</sup>Ha-ba-cúc 2.4; Rô-ma 1.17; Hê-bơ-rơ 10.38

<sup>5</sup>Lê-vi 18.5; Rô-ma 10.5

<sup>6</sup>Bài giảng của Mô-se 21.23; Công-vụ 5.30

### Galatians 3.6-3.16

6Just as Abraham BELIEVED GOD, AND IT WAS RECKONED TO HIM AS RIGHTEOUSNESS. 7Therefore, know that it is those who are of faith who are sons of Abraham. 8And the Scripture, foreseeing that God justifies the nations by faith, preached the gospel beforehand to Abraham, saying, “ALL THE NATIONS WILL BE BLESSED IN YOU.” 9So then those who are of faith are blessed with Abraham, the believer. 10For as many as are of the works of the Law are under a curse; for it is written, “CURSED IS EVERYONE WHO DOES NOT ABIDE BY ALL THINGS WRITTEN IN THE BOOK OF THE LAW, TO PERFORM THEM.” 11Now that no one is justified by the Law before God is evident; for, “THE RIGHTEOUS MAN SHALL LIVE BY FAITH.” 12However, the Law is not of faith; on the contrary, “HE WHO PRACTICES THEM SHALL LIVE BY THEM.” 13Christ redeemed us from the curse of the Law, having become a curse for us—for it is written, “CURSED IS EVERYONE WHO HANGS ON A WOOD”—14in order that in Christ Jesus the blessing of Abraham might come to the Gentiles, so that we would receive the promise of the Spirit through faith.

*The law and the promise; the promise before the Law (3.15-3.22)*

15Brethren, I speak according to man: even though it is *only* a man’s covenant, yet when it has been ratified, no one sets it aside or adds conditions to it. 16Now the promises were spoken to Abraham and to his seed. He does not say, “And to seeds,” as referring to many, but rather to one, “And to your seed,” that is, Christ.

### Galatians 3.17-4.1

17What I am saying is this: the Law, which came four hundred and thirty years later, does not invalidate a covenant previously ratified by God, so as to nullify the promise. 18For if the inheritance is from law, it is no longer from a promise; but God has granted it to Abraham by means of a promise. 19Why the Law then? It was added because of transgressions, having been ordained through angels by the hand of a mediator, until the seed would come to whom the promise had been made. 20Now a mediator is not for one; whereas God is *only* one. 21Is the Law then contrary to the promises of God? May it never be! For if a law had been given which was able to impart life, then righteousness would indeed have been based on law. 22But the Scripture has shut up all things under sin, that the promise by faith in Jesus Christ might be given to those who believe.

*Law leads people to Christ to become sons of God through faith (3.23-4.7)*

23But before faith came, we were kept in custody under the law, being shut up to the faith which was later to be revealed. 24Therefore the Law has become our child-conductor *to lead us* to Christ, that we may be justified by faith. 25But now that faith has come, we are no longer under a child-conductor. 26For you are all sons of God through faith in Christ Jesus. 27For all of you who were baptized into Christ have clothed yourselves with Christ. 28There is neither Jew nor Greek, there is neither slave nor free man, there is neither male nor female; for you are all one in Christ Jesus. 29And if you belong to Christ, then you are Abraham's seed, heirs according to promise.

4 **1**Now I say, as long as the heir is a child, he does not differ at all from a slave although he is lord of everything,

### Ga-la-ti 3.17-4.1

17Điều tôi đang nói là vậy: Luật-pháp, đã đến 430 năm sau, chẳng vô hiệu-hóa một giao-ước trước đây đã được chuẩn-y bởi Đức Chúa TRỜI, để huỷ bỏ lời hứa đó. 18Vì nếu của thừa-kế là từ luật-pháp, nó chẳng còn từ một lời hứa nữa; nhưng Đức Chúa TRỜI đã ban nó cho Áp-ra-ham theo cách của một lời hứa. 19Thế thì tại sao có Luật-pháp? Nó đã được thêm vào vì các vi-phạm, đã được ban-hành qua các thiên-sứ bởi bàn tay của một người trung-bảo, cho đến khi hạt giống đó sẽ tới cùng kẻ mà lời hứa đã được lập cho. 20Bây giờ, một người trung-bảo không vì một bên; trong khi Đức Chúa TRỜI *chỉ* là một bên. 21Thế thì có phải Luật-pháp trái ngược với các lời hứa của Đức Chúa TRỜI chẳng? Chẳng hề vậy! Vì nếu một luật đã được ban cho mà có khả-năng đem lại sự sống, thì sự công-chính hẳn đã được đặt trên cơ sở luật-pháp. 22Song Thánh-Kinh đã nhốt mọi sự việc dưới tội, để lời hứa bởi đức-tin nơi Giê-xu Cơ-rít-tô đã có thể được ban cho những kẻ tin.

*Luật-pháp dẫn người ta đến Cơ-rít-tô để trở thành con trai của Đức Chúa TRỜI bởi đức-tin (3.23-4.7)*

23Nhưng trước khi đức-tin đến, chúng ta đã bị tạm giữ dưới luật-pháp, đã bị giam lại cho đức-tin, là điều được tiết-lộ về sau. 24Bởi vậy Luật-pháp đã trở thành người dẫn trẻ<sup>(1)</sup> của chúng ta để đem chúng ta tới Cơ-rít-tô, để chúng ta có thể được xưng công-chính bởi đức-tin. 25Song bây giờ đức-tin đó đã đến, chúng ta chẳng còn dưới người dẫn trẻ nữa. 26Vì tất cả anh em đều là con trai của Đức Chúa TRỜI qua đức-tin nơi Cơ-rít-tô Giê-xu. 27Vì tất cả anh em, là những kẻ đã được báp-tem vào trong Cơ-rít-tô đều đã mặc lấy Cơ-rít-tô. 28Chẳng có người Giu-đa hay người Gờ-réc, chẳng có người nô-lệ hay người tự-do, chẳng có dân-ông hay dân-bà; vì tất cả anh em là một trong Cơ-rít-tô Giê-xu. 29Và, nếu anh em thuộc về Cơ-rít-tô, thì anh em là hạt giống của Áp-ra-ham, là các người thừa-kế theo lời hứa.

4 **1**Bây giờ tôi nói, chừng nào kẻ thừa-kế là một đứa nhỏ, nó chẳng khác gì một đứa nô-lệ dẫu nó là chủ của mọi vật,

<sup>1</sup>hay: kỹ-luật-viên

## Ga-la-ti 4.2-4.15

2nhưng nó dưới các giám-hộ và quản-trị-viên cho đến ngày tháng được định bởi người cha. 3Chúng ta cũng như thế, trong khi chúng ta đã là các em nhỏ, đã bị giữ trong vòng nô-lệ dưới các điều cơ-bản của thế-gian. 4Nhưng khi sự trọn-vẹn của thời-điểm ấy đã đến, Đức Chúa TRỜI đã sai Con Trai của Ngài tới, đã được sinh ra từ một người nữ, đã được sinh ra dưới Luật-pháp, 5để Ngài đã có thể mua-chuộc những kẻ đã ở dưới Luật-pháp, để chúng ta được nhận làm con trai nuôi. 6Và bởi vì anh em là con trai, Đức Chúa TRỜI đã sai Linh của Con Trai của Ngài vào tâm của chúng ta<sup>(1)</sup>, kêu lên: “A-ba!<sup>(2)</sup> Cha!” 7Bởi vậy anh em không còn là nô-lệ nữa, nhưng là con trai; và nếu con trai, thì là một kẻ thừa-kế qua Đức Chúa TRỜI.

*Phao-lô quan-tâm đến các người Ga-la-ti theo một tin-lành khác (4.8-4.20)*

8Nhưng ở thời-điểm đó, khi anh em đã chẳng biết Đức Chúa TRỜI, anh em đã là nô-lệ cho những kẻ bởi bản-chất không phải là thần. 9Nhưng bây giờ anh em đã đến chỗ biết Đức Chúa TRỜI, hay đúng hơn được Đức Chúa TRỜI biết, làm thế nào anh em lại quay lui một lần nữa tới các điều sơ-đẳng vô giá-trị và yếu ớt, cho chúng anh em muốn bị làm nô-lệ một lần nữa? 10Anh em giữ các ngày và các tháng và các mùa và các năm. 11Tôi sợ cho anh em, rằng có lẽ tôi đã làm việc văt-vả trên anh em một cách vô-ích.

12Tôi nài-xin anh em, hỡi anh em, hãy trở thành như tôi, vì tôi cũng đã trở thành như anh em. Anh em đã chẳng làm một điều gì sai trái cho tôi; 13nhưng anh em biết rằng vì một sự yếu-đuối của xác-thịt mà tôi đã thuyết-giảng tin-lành cho anh em lần đầu tiên; 14và rằng nó đã là một sự thử-thách cho anh em trong xác thịt của tôi, anh em đã chẳng khinh-khi hay nhổ nước miếng vào tôi, song anh em đã tiếp-đón tôi như một thiên-sứ của Đức Chúa TRỜI, như chính Cơ-rít-tô Giê-xu. 15Thế thì sự chúc mừng của chính anh em ở đâu? Vì tôi làm chứng cho anh em rằng: nếu có thể, anh em hẳn đã móc mắt của mình ra và ban chúng cho tôi.

<sup>1</sup>bản khác: của anh em

<sup>2</sup>tiếng A-ra-ma-it nghĩa là: Ba Ba

## Galatians 4.2-4.15

2but he is under guardians and managers until the date set by the father. 3So also we, while we were children, were held in bondage under the elemental things of the world. 4But when the fullness of the time came, God sent forth His Son, born of a woman, born under the Law, 5in order that He might redeem those who were under the Law, that we might receive the adoption as sons. 6And because you are sons, God has sent forth the Spirit of His Son into our hearts, crying, “Abba! Father!” 7Therefore you are no longer a slave, but a son; and if a son, then an heir through God.

*Paul's concern for the Ga-la-tians following another gospel (4.8-4.20)*

8But at that time, when you did not know God, you were slaves to those which by nature are no gods. 9But now that you have come to know God, or rather to be known by God, how is it that you turn back again to the weak and worthless elemental things, to which you desire to be enslaved all over again? 10You observe days and months and seasons and years. 11I fear for you, that perhaps I have labored over you in vain.

12I beg of you, brethren, become as I am, for I also have become as you are. You have done me no wrong; 13but you know that it was because of a weakness of the flesh that I preached the gospel to you the first time; 14and that which was a trial to you in my flesh you did not despise or spit out at me, but you received me as an angel of God, as Christ Jesus Himself. 15Where then is the congratulation of yourselves? For I bear you witness, that if possible, you would have plucked out your eyes and given them to me.

## Galatians 4.16-4.30

16Have I therefore become your enemy by telling you the truth? 17They eagerly seek you, not commendably, but they wish to shut you out, in order that you will seek them. 18But it is good always to be eagerly sought in a commendable manner, and not only when I am present with you. 19My children, with whom I am again in labor until Christ is formed in you—20but I could wish to be present with you now and to change my tone, for I am perplexed about you.

### *Abraham's two children (4.21-5.1)*

21Tell me, you who want to be under law, do you not listen to the law? 22For it is written that Abraham had two sons, one by the slave woman and one by the free woman. 23But the son by the slave woman was born according to the flesh, and the son by the free woman through the promise. 24Which is allegorically speaking, for these *women* are two covenants: one *proceeding* from Mount Sinai bearing children who are to be slaves; she is Hagar. 25Now this Hagar is Mount Sinai in Arabia, and corresponds to the present Jerusalem, for she is in slavery with her children. 26But the Jerusalem above is free; she is our mother. 27For it is written,

“REJOICE, BARREN WOMAN WHO DOES NOT BEAR;  
BREAK FORTH AND SHOUT, YOU WHO ARE NOT IN LABOR;  
FOR MORE ARE THE CHILDREN OF THE DESOLATE  
THAN OF THE ONE WHO HAS A HUSBAND.”

28And you brethren, like Isaac, are children of promise. 29But as at that time he who was born according to the flesh persecuted him *who was born* according to the Spirit, so it is now also. 30But what does the Scripture say?

“CAST OUT THE SLAVE WOMAN AND HER SON,

## Ga-la-ti 4.16-4.30

16Bởi vậy có phải tôi đã trở thành kẻ thù của anh em bởi việc nói cho anh em biết lẽ-thật chẳng? 17Họ sốt-sắng tìm kiếm anh em, không phải một cách đáng khen, nhưng họ mong ước nhốt anh em bên ngoài, để anh em sẽ tìm họ. 18Nhưng được sốt-sắng tìm kiếm một cách đáng khen thì luôn luôn tốt, và không chỉ khi tôi hiện-diện với anh em. 19Hỡi con cái của ta, một lần nữa ta ở trong sự đau-đẽ các con cho đến khi Cơ-rít-tô được thành-hình trong các con—20nhưng ta đã có thể ao-ước có mặt với các con *ngay* bây giờ và đổi giọng của ta, vì ta bối rối về các con.

### *Hai người con của Áp-ra-ham (4.21-5.1)*

21Hãy nói cho tôi biết, anh em, là những kẻ muốn ở dưới luật-pháp, anh em chẳng lắng nghe luật-pháp à? 22Vì được viết rằng Áp-ra-ham có 2 người con trai, 1 *người* bởi người đàn-bà nô-lệ và 1 bởi người đàn-bà tự do. 23Song đứa con trai bởi người đàn-bà nô-lệ đã được sinh ra theo xác-thịt, và đứa con trai bởi người đàn-bà tự do qua lời hứa. 24Điều này đang nói một cách ví von: vì *các bà* này là 2 giao-ước, một *đi ra* từ Núi Si-na-i mang con cái là những đứa sẽ là những kẻ nô-lệ; bà là A-ga. 25Bây giờ A-ga này là Núi Si-na-i trong A-ra-bi, và tương-ứng với Giê-ru-sa-lem hiện-tại, vì bà ở trong sự nô-lệ với con cái của bà. 26Nhưng Giê-ru-sa-lem ở bên trên là tự do, bà là mẹ của chúng ta. 27Vì được viết:

“HÃY VUI-MỪNG, HỜI NGƯỜI ĐÀN-BÀ HIẾM MUỘN KHÔNG SINH-ĐẼ;  
HÃY PHÁ RA VÀ REO HỒ, NGƯỜI LÀ KẸ KHÔNG Ở TRONG CƠN ĐAU-ĐẼ;  
VÌ CON CÁI CỦA KẸ BỎ-VỢ NHIỀU HƠN CỦA KẸ CÓ CHỒNG<sup>(1)</sup>.”

28Và các người, hỡi anh em, như Y-sác, là con cái của lời hứa. 29Nhưng như ở thời-điểm đó, kẻ là người được sinh ra theo xác-thịt đã bắt bớ kẻ *là người được sinh ra* theo Linh, bây giờ nó cũng như thế. 30Song Thánh-Kinh nói gì?

“HÃY ĐUỔI NGƯỜI ĐÀN-BÀ NÔ-LỆ VÀ CON TRAI CỦA Ấ ĐI,

<sup>1</sup>Ê-sai 54.1

### Ga-la-ti 4.31-5.14

VÌ CON TRAI CỦA NGƯỜI ĐÀN-BÀ NÔ-LỆ SẼ KHÔNG LÀ KẸ THỪA-KẸ VỚI CON TRAI CỦA NGƯỜI ĐÀN-BÀ TỰ DO<sup>(1)</sup>.”

31Nhu thế thì, hỡi anh em, chúng ta chẳng phải là con cái của người đàn-bà nô-lệ, nhưng của người đàn-bà tự do.

5<sup>1</sup>Ấy là vì sự tự-do mà Cơ-rít-tô đã giải-phóng chúng ta; bởi vậy, hãy cứ đứng vững và đừng quy-phục cái ách nô-lệ một lần nữa.

#### 3. Sự tự-do của Tin-lành (5.2-6.18)

*Sống trong sự tự-do của Cơ-rít-tô (5.2-5.15)*

2Này, tôi, Phao-lô, nói với anh em rằng nếu anh em nhận sự cắt-bì, Cơ-rít-tô sẽ chẳng có lợi ích gì cho anh em. 3Và tôi làm chứng một lần nữa cho mỗi người, là kẻ nhận sự cắt-bì, rằng hẳn bị bắt buộc phải giữ toàn-thể Luật-pháp. 4Anh em đã bị tách ra khỏi Cơ-rít-tô, anh em đang tìm cách để được xưng công-chính bởi luật-pháp; anh em đã rời khỏi ân-điễn. 5Vì chúng ta qua Linh, bởi đức-tin, đang chờ hy-vọng của sự công-chính. 6Vì trong Cơ-rít-tô Giê-xu, cắt-bì hay không cắt-bì đều chẳng có nghĩa gì cả, nhưng đức-tin làm việc qua tình thương. 7Anh em đã và đang chạy giỏi; ai đã cản-trở anh em không cho vâng-phục lẽ thật? 8Sự thuyết phục này *đã chẳng đến* từ Đấng gọi anh em. 9Một ít men làm dậy toàn thể đồng *bột nhồi*. 10Tôi có sự tin cậy hướng về anh em trong Chúa, rằng anh em sẽ không theo một quan-điểm nào khác; nhưng kẻ đang phá rối anh em sẽ chịu án của hắn, bất cứ kẻ đó là ai. 11Nhưng tôi, hỡi các anh em, nếu tôi còn thuyết-giảng sự cắt-bì, tại sao tôi còn bị bắt bớ? Thế thì cái khối đá làm sẩy chân của thập-tự-giá đã bị xóa bỏ. 12Mong rằng những kẻ đang quấy rầy anh em thậm chí xéo chính họ.

13Vì anh em đã được gọi đến tự-do, hỡi anh em; chỉ xin *đừng biến* tự-do của anh em thành cơ-hội cho xác-thịt, song qua tình thương hãy phục-vụ lẫn nhau. 14Vì toàn-thể Luật-pháp được hoàn thành trong một lời, trong *câu sau*: “NGƯỜI HÃY THƯƠNG KẸ LÂN-CẬN CỦA NGƯỜI NHƯ CHÍNH NGƯỜI<sup>(2)</sup>.”

<sup>1</sup>Sáng-thể 21.10

<sup>2</sup>Lê-vi 19.18; Ma-thi-ơ 19.19; Giảng 13.34

### Galatians 4.31-5.14

FOR THE SON OF THE SLAVE WOMAN SHALL NOT BE AN HEIR WITH THE SON OF THE FREE WOMAN.”

31So then, brethren, we are not children of the slave woman, but of the free woman.

5<sup>1</sup>It was for freedom that Christ set us free; therefore keep standing firm and do not be subject again to a yoke of slavery.

#### 3. Freedom of the gospel (5.2-6.18)

*Living in the freedom of Christ (5.2-5.15)*

2Behold I, Paul, say to you that if you receive circumcision, Christ will be of no benefit to you. 3And I testify again to every man who receives circumcision, that he is under obligation to keep the whole Law. 4You have been severed from Christ, you who are seeking to be justified by law; you have fallen from grace. 5For we through the Spirit, by faith, are waiting for the hope of righteousness. 6For in Christ Jesus neither circumcision nor uncircumcision means anything, but faith working through love. 7You were running well; who hindered you from obeying the truth? 8This persuasion *did not come* from Him who calls you. 9A little leaven leavens the whole lump *of dough*. 10I have confidence toward you in the Lord, that you will adopt no other view; but the one who is disturbing you will bear his judgment, whoever he is. 11But I, brethren, if I still preach circumcision, why am I still persecuted? Then the stumbling block of the cross has been abolished. 12Would that those who are troubling you would even mutilate themselves.

13For you were called to freedom, brethren; only do not turn your freedom into an opportunity for the flesh, but through love serve one another. 14For the whole Law is fulfilled in one word, in *the statement*, “YOU SHALL LOVE YOUR NEIGHBOR AS YOURSELF.”

## Galatians 5.15-6.5

15But if you bite and devour one another, take care that you are not consumed by one another.

*Living by the Holy Spirit's power (5.16-5.26)*

16But I say, walk by the Spirit, and you will not carry out the desire of the flesh. 17For the flesh lusts against the Spirit, and the Spirit against the flesh; for these are in opposition to one another, so that you may not do the things that you wish. 18But if you are led by the Spirit, you are not under the Law. 19Now the deeds of the flesh are evident, which are: immorality, impurity, sensuality, 20idolatry, sorcery, enmities, strife, jealousy, outbursts of anger, disputes, dissensions, factions, 21envying, drunkenness, carousing, and things like these, of which I forewarn you, just as I have forewarned you that those who practice such things shall not inherit the kingdom of God. 22But the fruit of the Spirit is love, joy, peace, patience, kindness, goodness, faithfulness, 23gentleness, self-control; against such things there is no law. 24Now those who are of Christ Jesus have crucified the flesh with its passions and desires. 25If we live by the Spirit, let us also walk by the Spirit. 26Let us not become boastful, challenging one another, envying one another.

*Walk in endurance and humility (6.1-6.5)*

6 **1**Brethren, even if a man is caught in any trespass, you who are spiritual, restore such a one in a spirit of gentleness; *each one* looking to yourself, lest you too be tempted. 2Bear one another's burdens, and thus fulfill the law of Christ. 3For if anyone thinks he is something when he is nothing, he deceives himself. 4But let each one examine his own work, and then he will have reason for boasting in regard to himself alone, and not in regard to another. 5For each one shall bear his own load.

## Ga-la-ti 5.15-6.5

15Nhưng nếu anh em cắn và nuốt lẫn nhau, coi chừng anh em ngốn lẫn nhau.

*Sống bởi quyền-năng của Đức Thánh-Linh (5.16-5.26)*

16Nhưng tôi nói, hãy bước đi bởi Linh, và anh em sẽ không thực-hiện sự thèm muốn của xác-thịt. 17Vì xác-thịt thèm-muốn chống lại Linh, và Linh chống lại xác-thịt; vì các điều này ở trong sự đối-lập lẫn nhau, ngõ hầu anh em không thể làm các điều anh em muốn. 18Nhưng nếu anh em được dẫn-dắt bởi Linh, anh em chẳng ở dưới Luật-pháp. 19Bây giờ các việc làm của xác-thịt là hiển-nhiên, chúng là: sự vô luân, tính bất khiết, tính ham khoái-lạc dâm dục, 20thờ hình-tượng, phép phù-thủy, các sự thù-hận, sự cãi-cọ, tánh ganh-ghét, các sự bộc-phát của giận-dữ, các cuộc tranh luận, các mối bất-hòa, bè-đảng, 21đố kỵ, say-sura, nhậu-nhết, và các thứ giống như các điều này, mà tôi báo trước anh em về chúng, y như tôi đã báo trước anh em rằng những kẻ thực-hành các điều thể ấy sẽ không thừa-kê vương-quốc của Đức Chúa TRỜI. 22Nhưng trái của Linh là tình yêu-thương, niềm vui, sự bình-an, sự kiên-nhẫn, lòng từ-tế ân-cần, lòng tốt, sự trung-tín, 23sự mềm mại, sự tự chủ; chống lại các sự như thế, chẳng có luật-pháp nào. 24Bây giờ những kẻ thuộc về Cơ-rít-tô Giê-xu đã đóng đinh xác-thịt trên thập-tự-giá với các tánh say-mê và các sự ham-muốn của nó. 25Nếu chúng ta sống bởi Linh, chúng ta cũng hãy bước đi bởi Linh. 26Chúng ta chớ trở nên khoe khoang, thách-thức lẫn nhau, ganh-tị lẫn nhau.

*Sống chịu đựng và khiêm-nhường (6.1-6.5)*

6 **1**Hỡi anh em, ngay cả nếu có ai bị bắt trong một sự vi-phạm nào, anh em là người thuộc linh, hãy hồi-phục người ấy bằng một linh mềm mại; *mỗi người* để ý chính mình, e rằng anh em cũng bị cám-dỗ. 2Hãy mang các gánh-nặng của nhau, và như vậy làm trọn luật của Cơ-rít-tô. 3Vì nếu người nào nghĩ mình là cái gì đó khi mình không ra gì cả, người đó tự dối mình. 4Nhưng mỗi người hãy xét việc làm của chính mình, và lúc đó hẳn sẽ có *lý-do cho* việc khoe-khoang chỉ đối với chính mình mà thôi, và chẳng đối với người khác. 5Vì mỗi người sẽ phải mang gánh nặng của chính mình.

## Ga-la-ti 6.6-6.18

*Chúng ta sẽ gặt điều chúng ta gieo (6.6-6.10)*

**6**Và người được dạy lời hãy chia-sẽ tất cả các vật tốt với người dạy. **7**Chớ bị lừa-dối, Đức Chúa TRỜI chẳng bị chế-nhạo; vì hễ cái gì một người gieo, cái ấy hẳn cũng sẽ gặt. **8**Vì người gieo cho xác-thịt của chính mình, sẽ từ xác-thịt ấy gặt sự hư-nát, nhưng người gieo cho Linh, sẽ từ Linh gặt sự sống đời đời. **9**Và chúng ta chớ nản lòng trong việc làm điều thiện, vì vào thời-điểm thích-hợp chúng ta sẽ gặt nếu chúng ta chẳng trở thành mệt mỏi. **10**Như thế thì, trong khi chúng ta có cơ-hội, chúng ta hãy làm điều thiện cho mọi người, và đặc-biệt cho những kẻ thuộc về gia-hộ của đức-tin.

*Lời cảnh-cáo cuối cùng của Phao-lô (6.11-6.18)*

**11**Hãy xem với các chữ lớn dường nào tôi đang viết cho anh em với chính tay của tôi. **12**Những kẻ muốn làm việc phô-trưng giỏi trong xác-thịt ráng ép anh em chịu cắt-bì, chỉ để họ có thể không bị bắt bớ vì thập-tự-giá của Cơ-rít-tô. **13**Vì những kẻ chịu cắt-bì ngay cả chính họ chẳng giữ Luật-pháp, nhưng họ muốn bắt anh em chịu cắt-bì, để họ có thể khoe-khoang trong xác-thịt của anh em. **14**Nhưng xin chẳng bao giờ là vậy để tôi phải khoe-khoang, ngoại trừ khoe-khoang trong thập-tự-giá của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta, qua đó thế-gian đã bị đóng đinh trên thập-tự-giá đối với tôi, và tôi đối với thế-gian. **15**Vì cắt-bì hay không cắt-bì đều chẳng là gì cả, nhưng là một tạo vật mới. **16**Và những kẻ sẽ bước đi bởi nguyên-tắc này, xin bình-an và sự khoan-dung ở trên họ, và trên Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa TRỜI.

**17**Kể từ bây giờ trở đi, chớ để ai gây rắc rối cho tôi, vì tôi mang trên thân-thể của tôi các dấu đặc quyền của Giê-xu do sắt nóng in lên.

**18**Ân-điển của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta ở với linh của anh em, hỡi anh em. Amen.

## Galatians 6.6-6.18

*We will reap what we sow (6.6-6.10)*

**6**And the one who is taught the word share all good things with him who teaches. **7**Do not be deceived, God is not mocked; for whatever a man sows, this he will also reap. **8**For the one who sows to his own flesh shall from the flesh reap corruption, but the one who sows to the Spirit shall from the Spirit reap eternal life. **9**And let us not lose heart in doing good, for in due time we shall reap if we do not grow weary. **10**So then, while we have opportunity, let us do good to all men, and especially to those who are of the household of the faith.

*Paul's final warning (6.11-6.18)*

**11**See with what large letters I am writing to you with my own hand. **12**Those who desire to make a good showing in the flesh try to compel you to be circumcised, simply that they may not be persecuted for the cross of Christ. **13**For those who are circumcised do not even keep the Law themselves, but they desire to have you circumcised, that they may boast in your flesh. **14**But may it never be that I should boast, except in the cross of our Lord Jesus Christ, through which the world has been crucified to me, and I to the world. **15**For neither is circumcision anything, nor uncircumcision, but a new creation. **16**And those who will walk by this rule, peace and mercy be upon them, and upon the Israel of God.

**17**From now on let no one cause trouble for me, for I bear on my body the brand-marks of Jesus.

**18**The grace of our Lord Jesus Christ be with your spirit, brethren. Amen.